

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/11/2022  
“*V/v không công nhận quan hệ  
vợ chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Trần Thị Gấm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1964, trú tại: Thôn 11, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đàm Thị L, sinh năm 1968, trú tại: Thôn 11, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2022, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Tr trình bày: Ông Nguyễn Đình Tr và bà Đàm Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7 năm 1987 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông Tr và bà L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay ông Tr không còn tình cảm với bà L, do đó đề nghị Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Ông Tr và bà L có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 01/12/1988 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 01/02/1992. Hiện nay đã đủ

tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Tr và bà L có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/11/2022, ông Nguyễn Đình Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Theo lời khai của bà Đàm Thị L có trong hồ sơ vụ án: Bà Đàm Thị L và ông Nguyễn Đình Tr sống chung với nhau vào tháng 7 năm 1987, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nay ông Tr yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng thì bà L đồng ý.

Về con chung: Ông Tr và bà L có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 01/12/1988 và Nguyễn Đình Tr, sinh ngày 01/02/1992. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L và ông Tr có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đình Tr và bà Đàm Thị L;

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Tr yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Đàm Thị L là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đàm Thị L đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn 11, xã N, huyện S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Đắc Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Đình Tr và bà Đàm Thị L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 7 năm 1987 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hiện nay ông Tr không còn tình cảm với nhau với bà L.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Tr và bà L sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; nay ông Tr không còn tình cảm với bà L và không muốn tiếp tục sống chung với bà L nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr, tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Đình Tr và bà Đàm Thị L là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Ông Nguyễn Đình Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 14, Điều 15; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Tr.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận ông Nguyễn Đình Tr và bà Đàm Thị L là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Đã trưởng thành.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Nguyễn Đình Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm

*ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001700 ngày 17 tháng 10 năm 2022.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Quách Trọng Sơn**